Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS-THPT Ngô Mây

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp GD-ĐT***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
2	*Phí*	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**8,649,127,423**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**8,649,127,423**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**8,649,127,423**
3.1	***Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên***	***7,442,659,923***
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	6,208,659,923
	- Chi hoạt động	1,234,000,000
3.2	***Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên***	***1,206,467,500***
	- Kinh phí chi tiền thưởng theo NĐ73/2024	761,000,000
	- Kinh phí dạy phụ đạo học sinh DTTS theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS	155,000,000
	- Kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở vùng có điều kiện KTXH ĐBKK theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	193,800,000
	- Kinh phí hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, và Nghị định 97/2023/NĐ-CP	96,667,500

P. Đăk Cấm ngày 07 tháng 08 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thanh Bình